TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS - ST
Ngày: 11 - 01 - 2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Xiêm.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST - DS, ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXXST - DS, ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị P, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Ô, xã Thạnh N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Ông T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Mai Thị P trình bày: Bà có làm chủ hụi 03 dây hụi mỗi tháng khui một lần có bà Trần Thị Thanh T tham gia chơi hụi, cụ thể:

Dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 25/3/2016Al gồm 22 phần, bà T tham gia chơi 02 phần đã hốt hụi 02 phần, bà đã giao đủ tiền cho bà T. Sau khi hốt hụi

bà T đóng hụi chết không đầy đủ, tính đến tháng 9/2017Al bà T còn nợ bà 04 tháng hụi chết của 02 phần hụi là 24.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 30/10/2016Al gồm 21 phần, bà T tham gia chơi 01 phần đã hốt hụi, bà đã giao đủ tiền cho bà T. Sau khi hốt hụi bà T đóng hụi chết không đầy đủ, tính đến tháng 9/2017Al bà T còn nợ bà 04 tháng hụi chết là 12.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/02/2017Al gồm 21 phần, bà T tham gia chơi 01 phần đã hốt hụi, bà đã giao đủ tiền cho bà T. Sau khi hốt hụi bà T đóng hụi chết không đầy đủ, tính đến tháng 9/2017Al bà T còn nợ bà 06 tháng hụi chết là 18.000.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình đóng hụi chết của 03 dây hụi nêu trên bà T đóng hàng tháng không đủ tiền, còn nợ bà tính đến tháng 9/2017Al là 13.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới hoàn trả một lần cho bà tiền hụi còn nợ của 03 dây hụi tính đến tháng 9/2017Al là 67.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi 78.000.000 đồng vì số tiền này chưa đến hạn phải đóng hụi. Nếu sau này bà T không đóng hụi khi đến hạn bà sẽ khởi kiện tiếp.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày: Bà thống nhất có tham gia chơi hụi như lời trình bày của bà P. Tính đến tháng 9/2017Al bà còn nợ bà P tiền hụi chết của 03 dây hụi là 67.000.000 đồng, bà xin trả dần mỗi tháng có bao nhiêu tiền bà sẽ cố gắng trả cho bà P chứ không xác định được số tiền cụ thể phải trả dần hàng tháng, phần hụi chết còn lại thì tới tháng bà sẽ đóng tiền cho đến khi mãn hụi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V trình bày: Thống nhất như ý kiến của bà T, việc bà T chơi hụi là để có tiền lo cho cuộc sống gia đình, ông đồng ý cùng bà T liên đới trả nợ hụi cho bà P như ý kiến của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Bà Mai Thị P có làm chủ hụi 03 dây hụi mệnh giá 3.000.000 đồng có bà Trần Thị Thanh T tham gia chơi. Sau khi hốt hụi do bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ của hụi viên nên phát sinh tranh chấp. Theo đơn khởi kiện bà P yêu cầu bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới hoàn trả tiền hụi chết còn nợ là 145.000.000 đồng, tại phiên tòa bà P rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 78.000.000 đồng do tiền hụi chưa đến hạn thanh toán. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà P là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đã rút này là phù hợp. Số tiền tranh chấp hụi còn phải tiếp tục giải quyết là 67.000.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa giữa bà P và bà T, ông V đều thống nhất bà T còn nợ tiền hụi chết của bà P đối với 03 dây hụi tính đến tháng 9/2017Al (dây hụi 3.000.000

đồng khui ngày 25/3/2016Al, dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 30/10/2016Al, dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/02/2017Al) số tiền là 67.000.000 đồng, tuy nhiên các đương sự không thống nhất với nhau về cách thức trả nợ, bà P yêu cầu trả một lần còn bà T và ông V xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin trả dần của bà T và ông V không được bà P chấp nhận, bà T tham gia chơi hụi đã hốt hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà P nên buộc bà T phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi chết còn nợ cho bà P là phù hợp.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn V mặc dù không tham gia chơi hụi nhưng việc bà T là vợ ông chơi hụi là để phục vụ cho cuộc sống gia đình, ông V cũng đồng ý cùng bà T trả nợ nên căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông V phải liên đới cùng bà T hoàn trả tiền hụi chết còn nợ cho bà P là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ nộp án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho bà P là: 67.000.000 đồng x 5% = 3.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các Điều 25, 30 Nghị định số 144/2006/NĐ - CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ:

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị P đối với số tiền hụi yêu cầu bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới hoàn trả là 78.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị P.

Buộc bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới hoàn trả cho bà Mai Thị P tiền hụi còn nợ của 03 dây hụi (dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 25/3/2016Al, dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 30/10/2016Al, dây hụi 3.000.000 đồng khui ngày 10/02/2017Al) tính đến tháng 9/2017Al là 67.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn V phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 3.350.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Mai Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.625.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thiện